

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 2 - NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số: 138./QĐ-BKSG ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Stt	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									Thang điểm 10	Thang điểm 4		
1	1203360019	Trần Thị Hải	Âu	02/08/1993	Kế toán doanh nghiệp	01KT13D1	Nữ	Bạc Liêu	8.1	3.37	Giỏi	
2	1203360102	Lê Thị Mỹ	Chi	24/03/2005	Kế toán doanh nghiệp	01KT13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	3.04	Khá	
3	2193360011	Nguyễn Thị Bích	Dân	07/09/2000	Kế toán doanh nghiệp	02KT12D1	Nữ	Campuchia	7.3	2.86	Khá	
4	2193360075	Dương Thị Ngọc	Hà	28/03/2004	Kế toán doanh nghiệp	02KT12C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.3	2.20	Trung bình	
5	2193360165	Trương Thị Thủy	Tiên	24/11/2001	Kế toán doanh nghiệp	02KT12C1	Nữ	Đồng Nai	7.3	2.89	Khá	
6	2203360330	Nguyễn Minh	Đức	02/07/2000	Kế toán doanh nghiệp	02KT13D1	Nam	Đắk Lắk	7.0	2.73	Khá	
7	0213240017	Mai Trần Thùy	Dương	03/11/1996	Kế toán doanh nghiệp	02KT14E1	Nữ	Bình Thuận	8.0	3.30	Giỏi	
8	2203360263	Nguyễn Thanh	Lộc	28/03/2002	Kế toán doanh nghiệp	02KT13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	8.4	3.55	Giỏi	
9	2203360277	Đoàn Thị Ngọc	Linh	15/09/2005	Kế toán doanh nghiệp	02KT13C1	Nữ	Hải Phòng	7.2	2.84	Khá	
10	2203360120	Lương Thị Trúc	Mai	10/12/2001	Kế toán doanh nghiệp	02KT13D1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.3	2.85	Khá	
11	0213240020	Đặng Đình Anh	Ngọc	10/08/1993	Kế toán doanh nghiệp	02KT14E1	Nam	Đắk Lắk	7.7	3.09	Khá	
12	2203360003	Đoàn Thanh	Phương	27/02/2001	Kế toán doanh nghiệp	02KT13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.9	3.19	Khá	
13	0213240021	Trần Thị Diễm	Phương	27/01/1985	Kế toán doanh nghiệp	02KT14E1	Nữ	Kiên Giang	9.0	3.76	Xuất sắc	
14	1203360003	Nguyễn Chí	Thanh	11/08/1987	Kế toán doanh nghiệp	01KT13D1	Nam	Hà Tĩnh	7.7	3.18	Khá	
15	0213240011	Trần Trúc	Thanh	19/03/1997	Kế toán doanh nghiệp	02KT14E1	Nữ	Sóc Trăng	7.4	2.89	Khá	
16	117020020	Nguyễn Thu	Thảo	21/06/1993	Kế toán doanh nghiệp	01KT12A1	Nữ	Nam Định	8.4	3.60	Xuất sắc	
17	2203360332	Nguyễn Thị Anh	Thư	09/08/1998	Kế toán doanh nghiệp	02KT13D1	Nữ	Đồng Tháp	7.8	3.22	Giỏi	
18	0213240003	Đặng Huỳnh Thủy	Tiên	16/06/1994	Kế toán doanh nghiệp	02KT14E1	Nữ	Bình Dương	8.1	3.35	Giỏi	
19	0213240019	Trần Thị Ngọc	Trâm	07/01/2000	Kế toán doanh nghiệp	02KT14E1	Nữ	Tây Ninh	7.4	2.97	Khá	
20	2203360313	Nguyễn Ngọc	Trâm	05/01/2002	Kế toán doanh nghiệp	02KT13C1	Nữ	Tiền Giang	7.6	3.06	Khá	
21	0213240005	Nguyễn Phúc Thùy	Trang	03/03/1987	Kế toán doanh nghiệp	02KT14E1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.7	3.16	Khá	
22	1203360185	Nguyễn Ngọc Như	Tuyến	09/12/2005	Kế toán doanh nghiệp	01KT13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.9	3.23	Giỏi	

Stt	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Thang điểm 10	Thang điểm 4		
23	1203360124	Hồ Thị Tường Vi	09/09/2005	Kế toán doanh nghiệp	01KT13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	2.99	Khá	
24	2213180014	Nguyễn Tường Vy	11/10/1999	Kế toán doanh nghiệp	02KT14B1	Nữ	Tây Ninh	7.9	3.22	Giỏi	
25	2213180018	Nguyễn Thị Yên	10/10/1993	Kế toán doanh nghiệp	02KT14B1	Nữ	Bình Định	8.3	3.49	Giỏi	
26	2203360055	Đào Thị Thu Xương	12/11/1994	Kế toán doanh nghiệp	02KT13D1	Nữ	Phú Yên	8.2	3.37	Giỏi	
27	2193360072	Liêu Thị Hường	30/04/1990	Marketing	02MK12C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	3.07	Khá	
28	2193240124	Trần Thụy Phi Khanh	11/03/2001	Marketing	02MK12A1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	2.31	Trung bình	
29	2203360129	Trần Thị Hiền Lương	21/06/2005	Marketing	02MK13C1	Nữ	Quảng Trị	7.7	3.15	Khá	
30	2203360007	Huỳnh Đức Minh	27/06/1997	Marketing	02MK13D1	Nam	Đắk Lắk	8.2	3.37	Giỏi	
31	217030097	Trần Kim Nhã	18/04/2001	Marketing	02MK12C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.4	2.32	Trung bình	
32	2213240124	Phan Tiến Nhất	18/02/1998	Marketing	02MK14A1	Nam	Bình Định	7.4	2.94	Khá	
33	2213240071	Nguyễn Nhật Phụng	02/11/1998	Marketing	02MK14B1	Nữ	Tiền Giang	8.5	3.61	Xuất sắc	
34	2203240315	Nguyễn Ngọc Tú Uyên	25/08/2002	Marketing	02MK13B1	Nữ	Nghệ An	8.2	3.40	Giỏi	
35	2213240061	Lâm Nguyên Phương	05/07/1980	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02DN14B1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	8.2	3.43	Giỏi	
36	0213240012	Phan Văn Liêm	23/10/1987	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02DN14B1	Nam	Trà Vinh	7.2	2.85	Khá	
37	1203360154	Trương Lý Hoài Nam	22/11/2005	Quản trị mạng máy tính	01TM13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	2.71	Khá	
38	2203360218	Lê Hoàng Gia Bảo	07/10/2005	Thiết kế và quản lý website	02TW13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	2.46	Trung bình	
39	1203360018	Mai Văn Phục	01/01/1997	Thiết kế và quản lý website	01TW13C1	Nam	Bạc Liêu	8.2	3.46	Giỏi	
40	2203360199	Nguyễn Thành Trung	16/01/2005	Thiết kế và quản lý website	02TW13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.6	2.50	Khá	
41	1203360034	Phạm Lê Xuân	11/01/2000	Thiết kế và quản lý website	01TW13C1	Nam	Bình Dương	7.6	3.02	Khá	

Tổng: 41 học sinh.



TRƯỜNG

ThS.Vũ Thị Ngọc Hà

TRƯỜNG KHOA KT-CN

ThS. Lê Nguyễn Hoàng Dung

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2023
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Thanh Tùng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 2 - NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số: 138.../QĐ-BKSG ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Bách Khoa Sài Gòn)

Stt	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Thang điểm 10	Thang điểm 4		
1	2203360368	Nguyễn Hoàng Vân Anh	03/09/1993	Điều dưỡng	02DD13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	2.67	Khá	
2	2203360323	Phan Thị Ngọc Diệp	21/04/2002	Điều dưỡng	02DD13C2	Nữ	An Giang	8.2	3.38	Giỏi	
3	2213240180	Nguyễn Ngọc Châu	11/12/1980	Điều dưỡng	02DD14B1	Nữ	Tiền Giang	7.4	2.97	Khá	
4	1203360080	Hoàng Thị Hằng	09/12/2005	Điều dưỡng	01DD13C1	Nữ	Thanh Hóa	6.5	2.38	Trung bình	
5	1203360139	Võ Nhật Hào	24/04/2005	Điều dưỡng	01DD13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.9	3.25	Giỏi	
6	1213240011	Trần Trung Hậu	20/10/1997	Điều dưỡng	01DD14B1	Nữ	Long An	7.5	3.05	Khá	
7	2203360041	Trương Thái Hiền	21/04/1995	Điều dưỡng	02DD13C2	Nữ	Lâm Đồng	7.6	3.05	Khá	
8	2213240045	Hoàng Thị Ngọc Hoa	30/10/1992	Điều dưỡng	02DD14B1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.2	2.83	Khá	
9	1213180014	Võ Thanh Hùng	26/11/2001	Điều dưỡng	01DD14B1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.4	2.94	Khá	
10	1203360106	Nguyễn Quốc Huy	24/09/2005	Điều dưỡng	01DD13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.4	2.31	Trung bình	
11	1203360078	Phạm Hoàng Huy	13/02/2005	Điều dưỡng	01DD13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.2	2.12	Trung bình	
12	2213240082	Nguyễn Xuân Huy	01/12/1993	Điều dưỡng	02DD14B1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.2	2.88	Khá	
13	2203360167	Nguyễn Ngọc Linh	03/12/2005	Điều dưỡng	02DD13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.6	2.43	Trung bình	
14	2203360247	Nguyễn Trinh Diệu Linh	06/10/2005	Điều dưỡng	02DD13C2	Nữ	Hà Tĩnh	6.4	2.27	Trung bình	
15	1203360020	Lê Quỳnh Như	24/12/2005	Điều dưỡng	01DD13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.9	3.22	Giỏi	
16	2213180020	Châu Thị Kim Oanh	27/10/1988	Điều dưỡng	02DD14B1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.7	3.12	Khá	
17	1193360153	Phan Thị Cẩm Tiên	10/01/1977	Điều dưỡng	01DD12B1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.3	2.89	Khá	
18	2213240178	Đồng Đức Tiến	10/09/1997	Điều dưỡng	02DD14B1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.8	3.11	Khá	
19	2203360070	Phạm Thị Huyền Trân	17/03/2004	Điều dưỡng	02DD13C1	Nữ	Long An	7.0	2.63	Khá	
20	1203360047	Nguyễn Thị Thu Trang	24/10/2005	Điều dưỡng	01DD13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.9	2.58	Khá	
21	2203360209	Đặng Anh Tú	15/10/2005	Điều dưỡng	02DD13C2	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	2.51	Khá	



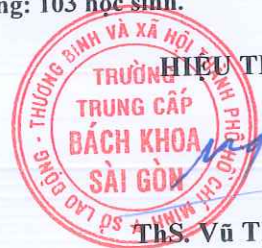
Stt	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Thang điểm 10	Thang điểm 4		
22	2213240132	Võ Minh Tú	08/06/1992	Điều dưỡng	02DD14B1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	8.2	3.46	Giỏi	
23	2213240003	Nguyễn Tú Uyên	28/09/1980	Điều dưỡng	02DD14B1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	2.66	Khá	
24	1213240025	Huỳnh Thị Thúy Uyên	11/12/1995	Điều dưỡng	01DD14B1	Nữ	Long An	8.1	3.31	Giỏi	
25	2203360044	Nguyễn Thanh Vi	25/04/1999	Điều dưỡng	02DD13C2	Nữ	Bình Thuận	8.0	3.25	Giỏi	
26	1203360151	Trần Duy Vũ	18/03/2005	Điều dưỡng	01DD13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.6	2.36	Trung bình	
27	1203360093	Nguyễn Thị Phương Vy	02/07/2005	Điều dưỡng	01DD13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.6	2.38	Trung bình	
28	2203360266	Phạm Thảo Vy	03/01/2005	Điều dưỡng	02DD13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	3.10	Khá	
29	1203360147	Nguyễn Hoàng YẾN	19/01/2004	Điều dưỡng	01DD13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.2	2.81	Khá	
30	2203360146	Đinh Văn Thành Đạt	10/08/2005	Dược	02DS13C1	Nam	Thanh Hóa	7.2	2.81	Khá	
31	2203360079	Đặng Hoàng Bảo Hân	20/05/2005	Dược	02DS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	2.48	Trung bình	
32	2203360030	Trần Mai Hân	28/12/2005	Dược	02DS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.9	2.61	Khá	
33	1203360170	Phạm Thị Thúy Hằng	14/10/2002	Dược	01DS13C1	Nữ	Bến Tre	8.5	3.53	Giỏi	
34	1213240066	Nguyễn Thị Hiệp	10/10/1991	Dược	01DS14B1	Nữ	Thanh Hóa	8.3	3.5	Giỏi	
35	2203360354	Fang Yi Hong	16/10/1998	Dược	02DS13C2	Nam	Hà Nội	9.4	3.95	Xuất sắc	
36	1203360088	Lê Nguyễn Đức Huy	04/09/2005	Dược	01DS13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.0	2.09	Trung bình	
37	2203360154	Hồ Gia Liên	23/11/2005	Dược	02DS13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	2.34	Trung bình	
38	2203360210	Phạm Nguyễn Khánh Linh	12/06/2005	Dược	02DS13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.1	2.68	Khá	
39	2213180010	Trần Thị Hoàng Yến Nhi	01/12/1990	Dược	02DS14B1	Nữ	Bến Tre	7.9	3.2	Khá	
40	2203360087	Đặng Yến Nhi	18/09/2005	Dược	02DS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	2.61	Khá	
41	1213240062	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/10/2002	Dược	01DS14B1	Nữ	Tây Ninh	7.6	3.1	Khá	
42	2203360337	Lâm Tuyết Nhung	26/10/2005	Dược	02DS13C2	Nữ	Cà Mau	6.1	2.01	Trung bình	
43	1203360158	Ngô Thị Ca Pháp	11/11/1989	Dược	01DS13D1	Nữ	Tiền Giang	8.3	3.45	Giỏi	
44	2203240181	Lê Ngọc Duy Phụng	17/03/1991	Dược	02DS13A2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.3	2.86	Khá	
45	1203360138	Nguyễn Dương Quốc	03/07/2005	Dược	01DS13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	3.05	Khá	
46	2203360050	Nguyễn Mỹ Tâm	28/12/2002	Dược	02DS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	8.0	3.25	Giỏi	
47	2213360062	Lâm Thành	29/04/1996	Dược	02DS14C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	8.8	3.7	Xuất sắc	
48	1203360178	Lê Thanh Thảo	31/10/2003	Dược	01DS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	8.1	3.36	Giỏi	

Stt	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									Thang điểm 10	Thang điểm 4		
49	1203360152	Đặng Thị Hoài	Thương	19/10/2005	Dược	01DS13C1	Nữ	Hậu Giang	6.1	2.02	Trung bình	
50	2213240055	Phan Thị Thanh	Thúy	20/09/1998	Dược	02DS14B1	Nữ	Long An	6.7	2.4	Trung bình	
51	2203360233	Văn Nguyễn Ngọc	Trân	20/10/2005	Dược	02DS13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	2.62	Khá	
52	1213180025	Phạm Phan Đoan	Trang	27/08/1997	Dược	01DS14B1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.7	3.1	Khá	
53	2203360300	Nguyễn Cao Vân	Trình	13/11/2005	Dược	02DS13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.3	2.86	Khá	
54	2203360228	Nguyễn Trần Phương	Trình	12/11/2005	Dược	02DS13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	2.41	Trung bình	
55	117020102	Phạm Khắc	Trực	28/06/1998	Dược	01DS12A1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.2	2.14	Trung bình	
56	2203360045	Vũ Minh	Tự	05/09/2000	Dược	02DS13D1	Nam	Bình Thuận	7.0	2.66	Khá	
57	2203240242	Phạm Lan	Anh	05/05/1999	Y sỹ	02YS13A2	Nữ	Đồng Nai	8.1	3.34	Giỏi	
58	2203240191	Nguyễn Thị Mai	Duyên	23/03/2002	Y sỹ	02YS13A1	Nữ	Quảng Bình	7.5	3.02	Khá	
59	2203240232	Trịnh Trung	Hiếu	13/05/2001	Y sỹ	02YS13A1	Nam	Đắk Lắk	6.6	2.49	Trung bình	
60	1203360148	Nguyễn Thị	Hoa	29/08/2005	Y sỹ	01YS13C1	Nữ	Đồng Nai	7.1	2.71	Khá	
61	2193360294	Thái Thị Thúy	Hồng	10/10/1987	Y sỹ	02YS12C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.5	3.02	Khá	
62	2203360042	Nguyễn Phú Quốc	Hùng	10/05/2004	Y sỹ	02YS13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	2.40	Trung bình	
63	1203360086	Mai Xuân	Huy	26/01/2005	Y sỹ	01YS13C1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	2.29	Trung bình	
64	1203360104	Đỗ Nguyễn Thu	Khanh	08/09/2005	Y sỹ	01YS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.3	2.81	Khá	
65	2203360296	Lê Ngọc	Mai	28/02/2005	Y sỹ	02YS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.3	2.29	Trung bình	
66	2203360172	Nguyễn Trương Thảo	Ngọc	02/02/2005	Y sỹ	02YS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	2.34	Trung bình	
67	2203240206	Ngô Bảo	Ngọc	17/01/2001	Y sỹ	02YS13B1	Nữ	Cần Thơ	7.7	3.01	Khá	
68	2203360051	Trần Thị Thanh	Thảo	24/10/2005	Y sỹ	02YS13C2	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	2.45	Trung bình	
69	2203360060	Phạm Ngọc Thủy	Tiên	30/06/2005	Y sỹ	02YS13C2	Nữ	Quảng Ngãi	6.4	2.33	Trung bình	
70	1203360165	Huỳnh Thanh	Tú	01/11/2003	Y sỹ	01YS13C1	Nam	Tiền Giang	6.3	2.20	Trung bình	
71	2203360225	Phan Thảo	Vy	19/06/2004	Y sỹ	02YS13C1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.1	2.72	Khá	
72	2203360264	Huỳnh Như	Ý	18/09/2004	Y sỹ	02YS13C1	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.5	3.03	Khá	
73	1213180004	Trang Hoàng	Công	28/05/1991	Y sỹ đa khoa	01YS14A1	Nam	Tây Ninh	8.8	3.74	Xuất sắc	
74	2213240040	Nguyễn Hồ	Cương	11/11/1995	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Lâm Đồng	6.5	2.32	Trung bình	
75	2213240026	Nguyễn Văn	Cường	14/07/2002	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Nam Định	7.8	3.23	Giỏi	

Stt	Mã số học sinh	Họ và tên		Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
									Thang điểm 10	Thang điểm 4		
76	2213180036	Kiều Công	Danh	12/11/1985	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Bình Định	8.0	3.30	Giỏi	
77	2213180028	Từ Hải	Dương	20/09/1996	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Quảng Bình	9.0	3.83	Xuất sắc	
78	2213180019	Trần Quốc	Duy	03/10/1998	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Phú Yên	7.4	2.93	Khá	
79	2213240108	Phạm Thị Thúy	Giang	14/01/2002	Y sỹ đa khoa	02YS14A1	Nữ	Đak Nông	7.8	3.17	Khá	
80	2213240010	Đoàn Quang	Khánh	06/11/2001	Y sỹ đa khoa	02YS14A1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	8.2	3.37	Giỏi	
81	2213180030	Trần Thị Thanh	Lan	08/08/1993	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nữ	Bình Thuận	8.9	3.78	Xuất sắc	
82	2213180035	Nguyễn Phạm Duy	Linh	27/06/1991	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Kiên Giang	8.3	3.47	Giỏi	
83	2213180062	Bùi Văn	Lý	21/11/1987	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Nghệ An	6.8	2.59	Khá	
84	2213180021	Trần Đình	Nghị	30/03/1990	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Bình Thuận	8.1	3.35	Giỏi	
85	2213240111	Đồng Xuân	Nhi	07/04/1997	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.0	2.62	Khá	
86	2213240179	Đinh Hữu	Pháp	13/03/1996	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Nghệ An	7.7	3.11	Khá	
87	2193180038	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	26/03/1984	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nữ	Quảng Ninh	7.0	2.69	Khá	
88	2213240098	Nguyễn Thành	Tâm	28/12/1993	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Đồng Nai	7.1	2.73	Khá	
89	2213180065	Trần Hoài	Tâm	24/12/1994	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Vĩnh Long	7.6	2.96	Khá	
90	2213240020	Phan Duy	Thanh	11/03/1996	Y sỹ đa khoa	02YS14A1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	8.2	3.46	Giỏi	
91	2223180015	Huỳnh Quốc	Thanh	06/02/1998	Y sỹ đa khoa	02YS14A1	Nam	Sóc Trăng	8.0	3.29	Giỏi	
92	2213240097	Trần Thị Phương	Thảo	22/08/2000	Y sỹ đa khoa	02YS14A1	Nữ	Quảng Bình	7.4	3.00	Khá	
93	2213180064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/1989	Y sỹ đa khoa	02YS14A1	Nữ	Bình Định	7.2	2.82	Khá	
94	2213240070	Vũ Đình	Thiện	28/01/1995	Y sỹ đa khoa	02YS14A1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	8.1	3.32	Giỏi	
95	2213180040	Võ Anh	Văn	18/12/1982	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	7.9	3.28	Giỏi	
96	2213180050	Lê Trọng	Vinh	18/3/1988	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Tiền Giang	7.8	3.15	Khá	
97	1213180020	Hạ Trần	Vũ	17/03/1996	Y sỹ đa khoa	01YS14B1	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	8.1	3.32	Giỏi	
98	1213180021	Huỳnh Thanh	Đại	30/12/1980	Y sỹ đa khoa	01YS14B1	Nam	Cà Mau	7.4	2.95	Khá	
99	2213180046	Nguyễn Mạnh	Lâm	25/10/1989	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Hà Tây	7.4	2.92	Khá	
100	2213240085	Phạm Hồng	Ngọc	15/03/1993	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nữ	Nam Định	7.2	2.76	Khá	
101	2213180041	Trần Trung	Thịnh	20/05/1988	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Nghệ An	7.7	3.12	Khá	
102	2213240109	Triệu Ngân	Thùy	15/04/1992	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	8.5	3.52	Giỏi	

Stt	Mã số học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Mã lớp	Giới tính	Nơi sinh	Điểm tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
								Thang điểm 10	Thang điểm 4		
103	2213180029	Vũ Thành Công	20/11/1996	Y sỹ đa khoa	02YS14B1	Nam	Đồng Nai	8.7	3.67	Xuất sắc	

Tổng: 103 học sinh.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Vũ Thị Ngọc Hà

TRƯỞNG KHOA Y - DƯỢC

ThS. Lê Bá Phước

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2023
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Thanh Tùng

